

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 145/QĐ-PTTHII ngày 26/8/2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

Tên ngành, nghề:	<b>Quay phim</b>
Mã ngành, nghề:	<b>6210232</b>
Trình độ đào tạo:	<b>Cao đẳng</b>
Hình thức đào tạo:	<b>Chính quy</b>
Đối tượng tuyển sinh:	<b>Tốt nghiệp Trung học phổ thông</b>
Thời gian đào tạo:	<b>2 năm</b>

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo sinh viên trở thành cử nhân thực hành ngành quay phim, có trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong lĩnh vực quay phim nói chung và phóng viên quay phim nói riêng.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 1.2.1. Về phẩm chất

Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hiểu vai trò, vị trí của báo chí đối với sự phát triển của đất nước.

Có lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân; tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Khiêm tốn, giản dị, cần cù, trung thực và có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ tập thể.

##### 1.2.2. Về kiến thức

Hiểu biết các kiến thức đại cương về chính trị, pháp luật, lịch sử, văn hóa, xã hội, ngôn ngữ, đặc biệt kiến thức về ngành nghề báo chí, phát thanh truyền hình.

Nắm vững những kiến thức cơ bản của ngành quay phim, được cung cấp các kiến thức bổ trợ thông qua các môn học tự chọn để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.

##### 1.2.3. Về kỹ năng

Nắm vững các kỹ năng về kỹ thuật và nghệ thuật quay phim. Có năng lực độc lập sáng tạo, tư duy khoa học, tạo hiệu quả trong nghệ thuật quay phim trên các lĩnh vực như: điện ảnh, truyền hình và văn hóa - xã hội.

Hiểu biết và sử dụng cơ bản các phần mềm biên tập âm thanh, hình ảnh trong công tác hậu kỳ.

Có khả năng xử lý tình huống, giải quyết những vấn đề thông thường trong hoạt động nghề nghiệp.

Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

Có vốn tiếng Anh giao tiếp và tin học văn phòng

#### 1.2.4. Về thái độ

Có nhận thức đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

Có tác phong làm việc năng động, khoa học, sáng tạo.

Nhanh chóng cập nhật kiến thức chuyên môn quay phim cũng như kiến thức bổ trợ: khoa học xã hội - nhân văn, báo chí, truyền thông.

#### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp và được công nhận danh hiệu cử nhân thực hành ngành Quay phim, sinh viên có thể đảm nhận công việc quay phim trong các cơ quan báo chí, các công ty truyền thông như: các đài phát thanh - truyền hình, các báo điện tử có truyền hình hoặc video trực tuyến, các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu về nhân lực quay phim, ...

#### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun:	32 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:	1980 giờ
- Khối lượng các môn học chung, đại cương:	465 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:	1515 giờ
- Khối lượng lý thuyết:	431 giờ;
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm:	1424 giờ
- Kiểm tra:	125 giờ
- Thời gian khóa học:	2 năm

**3. Nội dung chương trình:**

STT / Khoa QL môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/ thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I. Các môn học chung/đại cương</b>		<b>27</b>	<b>465</b>	<b>184</b>	<b>254</b>	<b>27</b>
1. KHCB	Chính trị	5	75	42	29	4
2. KHCB	Pháp luật	2	30	18	10	2
3. KHCB	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4. KHCB	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	5	75	36	35	4
5. CN-TH	Tin học	3	75	15	58	2
6. KHCB	Anh văn 1	3	45	15	28	2
7. KHCB	Anh Văn 2	3	45	15	28	2
8. KHCB	Nhập môn PT- TH	2	30	26	0	4
9. KHCB	Anh văn chuyên ngành	2	30	12	15	3
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề: 55 tín chỉ</b>					
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>14</b>	<b>300</b>	<b>116</b>	<b>156</b>	<b>28</b>
10. KHCB	Tiếng Việt thực hành	2	45	15	26	4
11. KHCB	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	45	15	26	4
12. BC	Lịch sử báo chí	2	45	15	26	4
13. BC	Pháp luật và đạo đức báo chí	2	45	15	26	4
14. BC	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2	30	26	0	4
15. BC	Ngôn ngữ báo chí	2	45	15	26	4
16. BC	Nghiệp vụ báo chí cơ bản	2	45	15	26	4
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>40</b>	<b>1215</b>	<b>131</b>	<b>1014</b>	<b>70</b>
17. CN-KT	Nghệ thuật bố cục nhiếp ảnh	2	45	15	26	4
18. CN-KT	Nhập môn quay phim	2	45	15	26	4

19. CN-KT	Nghệ thuật âm thanh, ánh sáng	2	45	15	26	4
20. CN-KT	Kịch bản và đạo diễn	2	30	26	0	4
21. CN-KT	Kỹ thuật dựng phim	3	75	15	54	6
22. CN-KT	Nghệ thuật quay phim	2	45	15	26	4
23. CN-KT	Quay tin và phỏng vấn	2	45	15	26	4
24. CN-KT	Quay phim tài liệu, phóng sự và ký sự truyền hình	3	75	15	54	6
25. CN-KT	Quay và truyền hình trực tiếp	2	60	0	56	4
26. CN-KT	Quay tiểu phẩm	2	60	0	56	4
27. CN-KT	Quay ca nhạc	2	60	0	56	4
28. CN-KT	Quay phim truyện	2	60	0	56	4
29. CN-KT	Quay clip quảng cáo	2	60	0	56	4
30. CN-KT	Nghệ thuật dựng phim	2	60	0	56	4
31. CN-KT	Thực tập tốt nghiệp tại trường	5	225	0	220	5
32. CN-KT	Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở	5	225	0	220	5
<b>Tổng cộng</b>		<b>81</b>	<b>1980</b>	<b>431</b>	<b>1424</b>	<b>125</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1 Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

Giảng dạy sáu môn học: Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Tin học và Ngoại ngữ theo chương trình môn học của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Giảng dạy môn học: Nhập môn Phát thanh - Truyền hình theo chương trình môn học của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II.

##### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa sẽ được công bố trước mỗi năm học căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học.

**4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:**

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

**4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:**

+ Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành cho sinh viên theo quy định của trường.